

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2021/HS-PT**
Ngày 27 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến

Ông Phạm Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLPT- HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân T, tỉnh Phú Thọ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo bị kháng nghị:

BÙI VĂN N - Sinh ngày: 14/10/1990 tại D, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N Hộ khẩu thường trú: Khu 14, xã V, huyện D, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái trước khi phạm tội: Không; Bồ đề: Bùi Thanh C, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Lỗ Thị Q, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016. Bố, mẹ, vợ con của bị cáo đều ở Khu 14, xã V, huyện D, tỉnh Phú Thọ; Có 04 anh em, bị cáo là nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không .

Lịch sử bản thân: Năm 2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành tại cơ sở giáo dục Thanh Hà thuộc thị trấn Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc về hành vi gây rối trật tự tại khu dân cư.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2020 đến ngày 16/11/2020 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, BÙI VĂN N, sinh năm 1990, thường trú tại khu 14, xã V, huyện D, tỉnh Phú Thọ mua 01 chiếc máy tính bảng Ipad của một người không biết tên để sử dụng, lúc này trong máy đã có sẵn ứng dụng facebook với tài khoản cá nhân mang tên “Q”, N đã đăng ảnh của mình làm hình đại diện rồi sử dụng tài khoản này. Cuối tháng 9/2020, N kết bạn qua ứng dụng facebook với chị Khương Thị Lan A, sinh năm 1986, thường trú tại khu L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, quá trình quen biết với chị Lan A thì N không nói tên thật của mình mà lấy tên Quân (sau này khi làm việc tại Cơ quan điều tra chị Lan A mới biết tên thật của BÙI VĂN N). Qua một thời gian nói chuyện trên mạng xã hội, N và chị Lan A có tình cảm N nữ với nhau. Đến cuối tháng 10/2020, N đến nhà chị Lan A chơi, khi đó N biết chị Lan A đã ly hôn và sống cùng hai con tại khu Liên Thành, xã Võ Miếu, huyện T. Do nhiều lần đến nhà chơi nên N quen biết với cháu Đoàn Thu H, sinh ngày 07/9/2007 và cháu Đoàn Văn N, sinh năm 2009, ở nhà thường gọi là “Cu” là hai con của chị Lan A.

Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2020, N mang theo một túi rau và một con gà đến nhà chị Lan A chơi. Khi đến nhà chị Lan A thì N mới biết chị Lan A không có ở nhà nên N mổ gà, rửa rau để vào trong tủ lạnh làm thức ăn cho cháu H và cháu N. Do trời tối muộn nên N ngủ lại tại nhà chị Lan A. Khi đi ngủ, cháu N (ở nhà thường gọi là Cu) ngủ tại giường ở gian phòng khách, BÙI VĂN N ngủ tại phòng ngủ giáp với phòng khách (đây là phòng ngủ của chị Lan A) còn cháu H ngủ tại phòng ngủ trong cùng giáp với bếp nấu ăn. Khoảng 23 giờ ngày 12/11/2020, BÙI VĂN N nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên N dùng chiếc Ipad của mình bật sáng màn hình soi đường đi sang phòng nơi cháu H đang ngủ. Khi sang đến nơi, N thấy cháu H nằm nghiêng bên phải, mặt quay vào tường phía trong, N lên giường nằm nghiêng bên phải úp bụng vào lưng cháu H, dùng tay trái đặt vào bụng cháu H thì cháu H tỉnh giấc gạt tay của N ra đồng thời cháu H nói “*Bác đừng sờ cháu, cháu gọi Cu*”. N sợ bị phát hiện nên đã đi về phòng của chị Lan A nằm xem điện thoại.

Đến khoảng 02 giờ ngày 13/11/2020, N lại muốn quan hệ tình dục nên N đi sang phòng cháu H với mục đích lợi dụng việc cháu H ngủ say để quan hệ tình dục với cháu H. Khi N sang tới phòng của cháu H thì N thấy cháu H nằm nghiêng sang phải mặt hướng vào tường phía trong. N thấy cháu H đã ngủ say nên N ngồi lên giường lật ngửa cháu H ra rồi dùng tay trái tụt quần đùi và quần

lót của cháu H đang mặc xuống đến đầu gối, đồng thời N nằm đè lên người cháu H. Sau đó N dùng tay trái sờ bộ phận sinh dục của cháu H thì cháu H tỉnh dậy. Lúc này, cháu H dùng hai tay đẩy vào ngực của N, N nói với cháu H “Cho bác một cái” (ý là cho N quan hệ tình dục với cháu H) thì cháu H nói “Cháu gọi bố với Cu”. Do cháu H chống cự và sợ cháu H gọi bố và cháu N (Cu) nên N dừng lại. Sau đó N lấy chiếc Ipad bật đèn màn hình soi cho cháu H tìm chiếc điện thoại của cháu H. Cháu H kéo quần lên đi vệ sinh còn N đi sang phòng của chị Lan A ngủ. Sau khi cháu H đi vệ sinh xong, do sợ hãi, lo lắng N tiếp tục có hành vi xâm hại nên cháu H đã ra phòng khách ngủ với cháu N (Cu). Đến khoảng 04 giờ ngày 13/11/2020, BÙI VĂN N gọi cháu N dậy mở cửa và ra về.

Sau khi sự việc xảy ra, cháu H đã gọi điện nói lại sự việc cho mẹ của cháu H là chị Lan A. Đến 15giờ 20 phút ngày 13/11/2020 cháu H đến Công an xã Võ Miếu, huyện T tố giác bị BÙI VĂN N xâm hại tình dục. Công an xã Võ Miếu đã báo cáo những nội dung cháu H tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan điều tra đã xem xét dấu vết trên thân thể, khám nghiệm hiện trường, thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan và đưa cháu H đi giám định. Tại bản kết luận số 46 ngày 26/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Bộ phận sinh dục, màng trinh của cháu Đoàn Thu H không có dấu vết tổn thương; Kết quả xét nghiệm tinh trùng và xác tinh trùng: Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch quanh âm hộ cháu Đoàn Thu H; Trên cơ thể cháu Đoàn Thu H không có dấu vết thương tích gì”.

Tại phiên tòa, chị Khương Thị Lan A- Đại diện cho cháu H khai: Chị xác nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng sự thật. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu H theo qui định của Pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 142; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo BÙI VĂN N phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo BÙI VĂN N 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 142- BLHS đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng,

án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2021, Viện kiểm sát nhân tỉnh Phú Thọ kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tại Quyết định kháng nghị số 370/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ theo hướng xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm theo Quyết định kháng nghị số 370/QĐ-VKS-P7 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo BÙI VĂN N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có căn cứ kết luận:

Bị cáo BÙI VĂN N có mục đích giao cấu với cháu Đoàn Thu H để thỏa mãn nhu cầu tình dục vì vậy: Khoảng 02 giờ sáng ngày 13/11/2020, tại khu Liên Thành, xã Võ Miếu, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo đã lợi dụng thời điểm cháu Đoàn Thu H đang ngủ say và không có người lớn ở cùng nên đã thực hiện hành vi cởi quần đùi và quần lót cháu H rồi nằm đè lên người rồi dùng tay trái sờ vào âm hộ của cháu H nhằm mục đích quan hệ tình dục nhưng bị cháu H tỉnh giấc dọa sẽ gọi bố đẻ và em trai là cháu Đoàn Văn N, sợ bị bại lộ nên bị cáo dừng lại. Hành vi của BÙI VĂN N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có hành vi giao cấu với bị hại theo như Kết luận giám định số 46 ngày 26/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ thể hiện cũng như bị cáo không có hành vi quan hệ tình dục khác đối với bị hại theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Trong vụ án này bị cáo cố ý giao cấu trái ý muốn của bị hại nhưng chưa thực hiện được hành vi giao cấu, quan hệ tình dục khác với bị hại là do nguyên nhân khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Điều 15. Phạm tội chưa đạt.

“Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội”

Do bị cáo BUI VĂN N thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Điều 57. Quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt.

“1.....

.....

3. Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức hình phạt tù mà điều luật quy định”.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ:điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo BÙI VĂN N phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo BÙI VĂN N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo BÙI VĂN N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt